

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN ĐỒNG

1. Địa chỉ:

Địa chỉ : 66 Chu Văn An, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

Email: c3phamvandong.daknong@moet.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://c3phamvandong.daknong.edu.vn>

Loại hình của cơ sở giáo dục, Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Nông

Nhiệm vụ: Giáo dục THPT

2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện bản thân và tư duy sáng tạo.

- Tầm nhìn: Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hạnh phúc, chất lượng, là địa chỉ tin cậy cho mọi học sinh có khát vọng vươn cao.

- Mục tiêu giáo dục:

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trong công tác giáo dục.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Quyết tâm xây dựng hình ảnh của nhà trường trước nhân dân, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội. Thực hiện đổi mới CTGD coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với đội ngũ. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nhà trường theo hướng chuẩn hóa, khoa học, hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình kế hoạch giáo dục nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức dạy học khoa học, linh động chú trọng tới đối tượng học sinh. Không ngừng đổi mới trong phương pháp dạy và trong đánh giá học sinh, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận kiến thức chuyển sang tiếp cận năng lực học sinh. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt khoa học, hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh. Tăng cường đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn; đa dạng hóa các hoạt động dạy và học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo, nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh. Tổ chức thường xuyên công tác hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, VH- TT, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập. Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, CMHS và toàn xã hội đối với nhà trường.

Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải có lời nhận xét động viên, theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Cấp 2-3 Đăk R'Lấp (Nay là Trường THPT Phạm Văn Đồng) được thành lập theo Quyết định số 491/QĐ-UB ngày 24 tháng 8 năm 1992 của UBND tỉnh Đăk Lăk. Địa chỉ nhà trường: tại số 66 đường Chu Văn An, TDP2 thị trấn Kiến Đức, Đăk R'Lấp, Đăk Nông.

Trụ sở nhà trường có diện tích rộng 19452 m² đóng trên địa bàn thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông. Địa bàn tuyển sinh của nhà trường gồm 03 xã và 1 thị trấn: Thị trấn Kiến Đức, xã Quảng Tín, Kiến Thành, Quảng Tân. Đây có 1 số vùng là những xã thuộc vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Hầu hết người dân đều làm

nông nghiệp, đời sống đang còn có nhiều khó khăn.

Trong những năm học qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông, nhà trường đã có những bước tiến vững chắc trong hoạt động dạy - học và xây dựng nhà trường vững mạnh. Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2013 chuẩn lại 2019.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 75 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề. CB, GV, NV đều đạt chuẩn, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Lượng học sinh đến trường tăng dần hàng năm. Tính đến đầu năm học 2024-2025, trường có 33 lớp với 1401 học sinh.

4. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Lê Thế Hiên

Chức vụ: Hiệu trưởng. Địa chỉ 66 Chu Văn An, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0947147678

Thư điện tử: thehiendn@gmail.com

5. Tổ chức bộ máy:

a) Trường Cấp 2-3 Đắk R'Lấp (Nay là Trường THPT Phạm Văn Đồng) được thành lập theo Quyết định số 491/QĐ-UB ngày 24 tháng 8 năm 1992 của UBND tỉnh Đắk Lắk

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

+ Quyết định số 729/QĐ-SGDĐT, ngày 14/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ HĐT
----	-----------	---------	--------------

1	Lê Thế Hiển	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	CTHĐT
	Đỗ Thanh Cát	Phó Chủ tịch UBND Huyện Đăk R'Lấp (Nay là PBT huyện ủy)	PCTH ĐT
2	Nguyễn Xuân Minh	Bí thư Đoàn thanh niên	Thành viên
3	Nguyễn Đức Minh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
4	Bùi Thị Hồng Dân	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
6	Trần Diệu Hương	Nhân viên Văn thư – Thủ quỹ	Thành viên
7	Phạm Thị Hòa	Trưởng ban đại diện CMHS lớp 10A1	Thành viên
8	Phạm Thị Hoài Linh	Học sinh lớp 10A1	Thành viên

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 982/QĐ-SGDĐT ngày 4/9/2024 về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số: 1568/QĐ- SGDĐT ngày 09/12/2019 về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục đối với bà Phạm Thị Hồng;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số: 1236/QĐ- SGDĐT ngày 19/5/2021 về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đối với ông Nguyễn Tin;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học: Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây

dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục.

+ Hiệu trưởng:

Chức vụ: Hiệu trưởng. Địa chỉ 66 Chu Văn An, thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 0947147678

Thư điện tử: thehiendn@gmail.com

+ Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Tin - Địa chỉ làm việc: Địa chỉ 66 Chu Văn An, thị trấn Kiến

Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Điện thoại: 00986303138

Thư điện tử: nguyentindn@gmail.com

+ Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Hồng- Địa chỉ làm việc: Địa chỉ 66 Chu Văn An, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Điện thoại: 0905438777

Thư điện tử: hongpvd@gmail.com

6. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo: 75 người

Trình độ CM	Tổng số	Dân tộc	Đảng viên			CBQL	Giáo viên			Nhân viên		
			Tổng số	Nữ	dân tộc		Tổng số	Biên chế	HĐ	Tổng số	Biên chế	HĐ
Thạc sỹ	4	0	3	1	0	3	1	1	0	0	0	0
ĐH	68	1	38	21	1	0	65	65	0	3	3	0
CĐ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0
Khác	2	0	1	1	0	0	0	0	0	2	2	0
Tổng	75	1	42	23	1	3	66	66	0	6	6	0

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định 69/69 (100%)

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100% đội ngũ.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Diện tích trường hiện nay là 19452 m² ; Diện tích xây dựng, diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Khối phòng hành chính quản trị: 08 phòng

Khối phòng học tập: 33 phòng học

Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng thư viện, 01 thiết bị

Khối phụ trợ: 01 phòng y tế

Khu sân chơi, thể dục thể thao: 6.000 m² - Khối phục vụ sinh hoạt : 02 hội trường

Hạ tầng kỹ thuật: đủ so với yêu cầu tối thiểu theo quy định

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 07 máy tính cho bộ phận hành chính, 70 máy tính học sinh. Tất cả máy tính được kết nối Internet đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường chưa đảm bảo các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục sách giáo khoa thực hiện theo danh mục đã được cấp thẩm quyền phê duyệt được công khai trên trang Website.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia Trong 5 năm gần đây, nhà trường thực hiện đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục Đạt mức 2 kiểm định chất lượng và đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trường đã được công nhận Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2013 và công nhận chuẩn lại 2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế

a) Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)	Nội Trú	Tỉ lệ(%)	Bán Trú	Tỉ lệ(%)
10A1	43	38	88.37	3	6.98	3	6.98	0	0.00	0	0.00
10A2	44	25	56.82	11	25.00	8	18.18	0	0.00	0	0.00
10A3	45	24	53.33	9	20.00	6	13.33	0	0.00	0	0.00
10A4	45	23	51.11	11	24.44	6	13.33	0	0.00	0	0.00
10A5	45	21	46.67	8	17.78	5	11.11	0	0.00	0	0.00
10A6	45	32	71.11	3	6.67	2	4.44	0	0.00	0	0.00
10A7	47	27	57.45	7	14.89	5	10.64	0	0.00	0	0.00
10A8	46	21	45.65	4	8.70	2	4.35	0	0.00	0	0.00
10A9	46	20	43.48	4	8.70	1	2.17	0	0.00	0	0.00
10A10	46	18	39.13	5	10.87	2	4.35	0	0.00	0	0.00
10A11	44	32	72.73	3	6.82	3	6.82	0	0.00	0	0.00
Khối 10	496	281	56.65	68	13.71	43	8.67	0	0.00	0	0.00
11A1	44	30	68.18	13	29.55	9	20.45	0	0.00	0	0.00
11A2	43	27	62.79	14	32.56	8	18.60	0	0.00	0	0.00
11A3	42	20	47.62	7	16.67	2	4.76	0	0.00	0	0.00
11A4	41	22	53.66	8	19.51	6	14.63	0	0.00	0	0.00
11A5	43	17	39.53	9	20.93	5	11.63	0	0.00	0	0.00
11A6	42	24	57.14	6	14.29	4	9.52	0	0.00	0	0.00
11A7	43	28	65.12	1	2.33	1	2.33	0	0.00	0	0.00
11A8	44	25	56.82	1	2.27	1	2.27	0	0.00	0	0.00
11A9	42	13	30.95	2	4.76	1	2.38	0	0.00	0	0.00
11A10	43	15	34.88	2	4.65	1	2.33	0	0.00	0	0.00
11A11	39	20	51.28	1	2.56	1	2.56	0	0.00	0	0.00
Khối 11	466	241	51.72	64	13.73	39	8.37	0	0.00	0	0.00

12A1	45	17	37.78	4	8.89	1	2.22	0	0.00	0	0.00
12A2	41	30	73.17	2	4.88	1	2.44	0	0.00	0	0.00
12A3	47	27	57.45	3	6.38	2	4.26	0	0.00	0	0.00
12A4	48	24	50.00	7	14.58	3	6.25	0	0.00	0	0.00
12A5	44	30	68.18	9	20.45	7	15.91	0	0.00	0	0.00
12A6	44	14	31.82	3	6.82	1	2.27	0	0.00	0	0.00
12A7	43	33	76.74	14	32.56	11	25.58	0	0.00	0	0.00
12A8	44	20	45.45	8	18.18	4	9.09	0	0.00	0	0.00
12A9	45	21	46.67	5	11.11	4	8.89	0	0.00	0	0.00
12A10	46	24	52.17	16	34.78	10	21.74	0	0.00	0	0.00
12A11	45	28	62.22	11	24.44	9	20.00	0	0.00	0	0.00
Khối 12	492	268	54.47	82	16.67	53	10.77	0	0.00	0	0.00
Toàn Trường	1454	790	54.33	214	14.72	135	9.28	0	0.00	0	0.00

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

Kết quả xếp loại học lực năm học 2023 – 2024

STT	Lớp	Số	Kết quả học tập năm học 2023-2024									
			Giỏi (Tốt 10,11)		Khá		TB (Đạt 10,11)		Yếu (Chưa Đạt 10,11)		Kém	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
TỔNG CỘNG		1413	343	24.27	562	39.77	413	29.23	95	6.72	0	0
Khối 10		492	98	19.92	152	30.89	174	35.37	68	13.82	0	0
Khối 11		524	104	19.85	200	38.17	193	36.83	27	5.15	0	0
Khối 12		397	141	35.52	210	52.90	46	11.59	0	0	0	0

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm/ rèn luyện năm học 2023 – 2024

STT	Lớp	Số	Hạnh kiểm năm học 2023-2024							
			Tốt		Khá		Trung bình (Đạt 10,11)		Yếu (Chưa đạt 10,11)	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
TỔNG CỘNG		1413	1213	85.85	174	12.31	23	1.63	3	0.21
Khối 10		492	383	77.85	98	19.92	10	2.03	1	0.20
Khối 11		524	440	83.97	73	13.93	9	1.72	2	0.38
Khối 12		397	390	98.24	3	0.76	4	1.01	0	0

c) Số lượng học sinh tốt nghiệp THPT: 395/397, tỷ lệ 99.5%.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc

chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

- Thông tin liên lạc: 65.950.000 đồng
- Thuê dọn vệ sinh: 56.835.000 đồng
- Tài trợ: 0 đồng
- Khuyến học: 249.800.000 đồng

Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- + Ngân sách nhà nước năm 2024: 13.949.000.000 đồng
- + Chi lương, phụ cấp và thu nhập: 9.965.280.000 đồng (tới tháng 9)
- + Chi cơ sở vật chất: 38.336.000 đồng (tới tháng 9)
- + Chi khác: 541.794.000 đồng (tới tháng 9)
- + Chi chuyên môn: 329.967.000 đồng (tới tháng 9)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học Năm học 2024-2025, Trường THPT Phạm Văn Đồng đã triển khai Công văn

3935/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/7/2024 của BGD&ĐT về HD thực hiện giáo dục trung học năm học 2024-2025; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, GDPT và GDTX; Công văn số 1555/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 15/8/2024 của Sở GD&ĐT Đắk Nông v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025. Đã xây dựng Kế hoạch năm học 2024-2025 Số:146/KH-THPTPVĐ, ngày 16/9/2024; Xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 số 147 /KH-THPTPVĐ, ngày 16/9/2024; Kế hoạch Số:140 /KH-THPTPVĐ về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất năm học 2024-2025; Xây dựng kế hoạch Số:142 /KH -THPTPVĐ, ngày 9/9/2024 về Kế hoạch quản lý, sử dụng thiết bị năm học 2024-2025;

Triển khai Kế hoạch số: 1669/ SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2023-2024 nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 151/KH-THPT PVĐ, ngày 19/9/2024 về Kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 989/QĐ-SGDĐT ngày 09/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 144/KH-THPT PVĐ, ngày 13/9/2024 về Kế hoạch công tác pháp chế năm học 2024-2025 của trường THPT Phạm Văn Đồng;

Thực hiện Công văn số: 1703 /SGDĐT-GDTXCTTT ngày 09 tháng 09 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 143/KH-THPT PVĐ, ngày 10/9/2024 về Kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh năm học 2024-2025;

Triển khai Công văn số 1754/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 152/KH-THPT PVĐ, ngày 23/9/2024 về Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đến toàn thể GV nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Thực hiện theo tinh thần Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT 2018;

- Tổ chức triển khai Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD & ĐT về việc quy định đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT;

+ 100% GV được tham gia tập huấn chuyên môn, tập huấn lựa chọn SGK.

3. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT

a) Đối với môn Tiếng Anh Trường có 08 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, dạy Tiếng Anh cho tất cả các lớp học theo quy định.

b) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Trường có 04 giáo viên dạy môn Tin học, có 02 phòng máy với 70 máy vi tính.

Công tác triển khai chuyển đổi số, thực hiện triển khai Học bạ số: Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, điều hành công việc. Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo. Đẩy mạnh hoạt động, cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức các trang thông tin phù hợp.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của lãnh đạo nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh công tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường ứng dụng chữ ký số.

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên

ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị. GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL; báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy, giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tham gia sinh hoạt, hội họp qua Google Meet... khi cần thiết.

Thực hiện các dịch vụ công phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh như khoản thu không sử dụng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

Đối với việc triển khai Học bạ số: năm học 2024-2025 triển khai thực hiện học bạ số đối với khối lớp 10,11. Phối hợp với đơn vị cung cấp tổ chức tập huấn để 100% cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện thuần thục, có hiệu quả.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân quý và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo tài liệu hướng dẫn

Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

4. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm phát hiện và biết bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, đồng thời có kế hoạch và biện pháp phụ đạo các học sinh còn hạn chế về học tập.

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, kết hợp sinh hoạt chuyên môn theo

chủ đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; theo dõi ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, đưa ra các biện pháp giúp đỡ học sinh còn hạn chế về học tập; đề xuất các biện pháp rèn phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học.

Phối hợp nhiều phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh.

5. Tuyên truyền các văn bản hướng dẫn việc đánh giá học sinh cho giáo viên và cha mẹ học sinh.

Thực hiện đánh giá theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập, chỉ đạo giáo viên linh hoạt các hình thức đánh giá thường xuyên. Thực hiện đánh giá học sinh trên phần mềm nhằm tăng cường tính minh bạch, giảm hồ sơ sổ sách cho giáo viên.

Tổ chức xây dựng đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu nội dung dạy học ở từng giai đoạn học tập của học sinh. Bài kiểm tra kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, nội dung bài kiểm tra kết hợp giữa kiến thức đã học trong nhà trường và những nội dung vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống; theo các mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Đảm bảo trong các hoạt động dạy môn học và hoạt động giáo dục đều được đánh giá.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Trang Website;
- Bảng tin;
- Lưu: VT.

Lê Thế Hiển